

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/DS-ST
Ngày: 21/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB); địa chỉ trụ sở chính: Số A8 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội (nay là phường Hoàn K, Thành phố Hà Nội); địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bình Dương, Số B Đại lộ Bình D, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Ông Bùi Hữu T - chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bình Dương; Vắng mặt

1.2. Ông Phạm Nhật P - chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bình Dương; Vắng mặt

1.3. Ông Mai Thanh H - chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bình Dương; Vắng mặt

1.4. Bà Bùi Thị Kim N - chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt

Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N (Văn bản ủy quyền số 1072/UQ-BDU-KHBL ngày 23/4/2025).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số C, khu phố Tây A, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đông H, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025 của Ngân hàng TMCP N và quá trình giải quyết, bà Bùi Thị Kim Ngân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/5/2024, bà Nguyễn Thanh T đã được Ngân hàng TMCP N cấp hạn mức thẻ tín dụng tín chấp với số tiền là 300.000.000 đồng, theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kèm Hợp đồng ngày 29/5/2024, loại thẻ VISA, tài khoản thẻ VS02800179916, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn duy trì hạn mức 60 tháng, thời hạn hiệu lực thẻ tín dụng 2029, lãi suất 15%/năm, mức lãi suất này có thể thay đổi theo thông báo của Vietcombank trong từng thời kỳ, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình sử dụng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản nợ của bà T tại Ngân hàng TMCP N đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/8/2025, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc là 298.473.279 đồng, nợ lãi là 28.554.546 đồng; phí, phạt chậm trả là 12.498.252 đồng; phí, phạt chậm thanh toán chờ lên sao kê là 2.670.331 đồng, tổng cộng là 342.196.408 đồng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp và tạo điều kiện để bà T trả nợ, nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng các bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thanh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 342.196.408 đồng, trong đó: nợ gốc là 298.473.279 đồng; nợ lãi là 28.554.546 đồng; phí, phạt chậm trả là 12.498.252 đồng; phí, phạt chậm thanh toán chờ lên sao kê là 2.670.331 đồng. Từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, bà T còn phải trả tiền lãi quá hạn, lãi phạt cho Ngân hàng theo thỏa thuận của các bên tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kèm Hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, ngày 21/8/2025, nguyên đơn do bà Bùi Thị Kim N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh T đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng bà T không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thanh T, lý do bà T không có mặt tại địa chỉ nêu trên, không có người thân nhận thay văn bản. Qua xác minh tại Công an phường Đông Hòa xác định bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ số Số C, khu phố Tây A, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đông H, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bà T, Ủy ban nhân dân phường Đông H và trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn

Thanh T đều vắng mặt không có lý do. Bà T không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh T về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/8/2025, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N do bà Bùi Thị Kim N đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đối với ông Bùi Hữu T, ông Phạm Nhật P và ông Mai Thanh H vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua xem xét Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kiêm Hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP N và bà Nguyễn Thanh T, tại mục thông tin cá nhân chủ thẻ chính, phân họ và tên ghi “Nguyễn Thị Thanh T”, tuy nhiên, tại phần ký tên của chủ thẻ chính lại ghi nhận họ và tên “Nguyễn Thanh T”. Quá trình giải quyết, ngày 15/7/2025, Ngân hàng TMCP N đã có công văn số 1900/BDU-KHBL xác định trên đề nghị phát hành thẻ tín dụng khách hàng có ghi nhầm họ tên khách hàng, cụ thể khách hàng ghi “Nguyễn Thị Thanh T”. Qua kiểm tra, đối chiếu, Ngân hàng xác định họ tên khách hàng là “Nguyễn Thanh T”. Như vậy, việc ghi nhận tại phân họ và tên của mục thông tin cá nhân chủ thẻ chính “Nguyễn Thị Thanh Thuy” là có sự sai sót về mặt chính tả và có đủ cơ sở xác định người vay tiền là bà Nguyễn Thanh T.

[2.2] Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kiêm Hợp đồng ngày 28/5/2024, loại thẻ VISA, tài khoản thẻ VS02800179916, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP N và bà Nguyễn Thanh T có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng tín chấp cho bà T với số tiền là 300.000.000 đồng. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch.

[2.3] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N xác định do bị đơn bà Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên khoản vay của bà T đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 342.196.408 đồng, trong đó: nợ gốc là 298.473.279 đồng; nợ lãi là 28.554.546 đồng; phí, phạt chậm trả là 12.498.252 đồng; phí, phạt chậm thanh toán chờ lên sao kê là 2.670.331 đồng.

[2.4] Về phía bị đơn bà Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, xem như bà T đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.5] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, nhưng phía bà T vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại các Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kèm Hợp đồng đã ký kết. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 342.196.408 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024).

[2.6] Từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, bà Nguyễn Thanh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận của các bên quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kèm Hợp đồng đã ký kết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 40, 91, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 342.196.408 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ tám đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là 298.473.279 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng).

+ Nợ lãi là 28.554.546 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

+ Phí, phạt chậm trả là 12.498.252 đồng (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi hai đồng);

+ Phí, phạt chậm thanh toán chờ lên sao kê là 2.670.331 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng).

- Từ ngày 21/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thanh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận của các bên quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế VIETCOMBANK kèm Hợp đồng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thanh T phải nộp 17.110.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 7.751.523 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm hai mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số BLTU/24-0001927 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15).

3. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Tp. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

Huỳnh Ngọc Chung